

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG TĐCC TAND NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Trường Đại học Sài Gòn

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 04 - Ngày thi: Thứ Bảy, 08/11/2025 - Buổi chiều: 15h30-16h30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	TKMN0624	Nguyễn Thị Diệu Ly	20/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
2	TKMN0625	Đỗ Hương Ly	01/12/1996	Nữ	Mường	Phòng 1	
3	TKMN0626	Nguyễn Trịnh Hải Ly	09/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
4	TKMN0627	Đặng Thị Hải Ly	21/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
5	TKMN0628	Nguyễn Thị Trúc Ly	15/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
6	TKMN0629	Nguyễn Kiều Mai	10/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
7	TKMN0630	Phạm Thị Thanh Mai	30/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
8	TKMN0631	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	25/03/1996	Nữ	Kinh	Phòng 1	
9	TKMN0632	Lê Thị Thanh Mai	10/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
10	TKMN0633	Nguyễn Trúc Mai	25/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
11	TKMN0634	Trần Nguyễn Tuyết Mai	25/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
12	TKMN0635	Nguyễn Thị Ngọc Mai	05/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
13	TKMN0636	Trình Ngọc Phương Mai	24/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
14	TKMN0637	Trần Thị Thanh Mai	06/06/1997	Nữ	Kinh	Phòng 1	
15	TKMN0638	Nguyễn Dương Phương Mai	19/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
16	TKMN0639	Đinh Thị Mai	25/01/1999	Nữ	Kinh	Phòng 1	
17	TKMN0640	Lê Minh Mẫn	24/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
18	TKMN0641	Trần Thị Ngọc Mẫn	19/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
19	TKMN0642	Nguyễn Hoàng Anh Mẫn	04/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
20	TKMN0643	Phan Thanh Minh Mẫn	01/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
21	TKMN0644	Phạm Minh Mẫn	09/12/2000	Nam	Kinh	Phòng 1	
22	TKMN0645	Lưu Đức Mạnh	02/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
23	TKMN0646	Đoàn Quân Mạnh	11/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
24	TKMN0647	Nguyễn Đức Mạnh	25/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
25	TKMN0648	Khổng Tiến Mạnh	04/08/1998	Nam	Kinh	Phòng 1	
26	TKMN0649	Trần Đức Mạnh	07/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
27	TKMN0650	Nguyễn Đình Khánh Minh	12/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
28	TKMN0651	Nguyễn Khoa Nhất Minh	28/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
29	TKMN0652	Lê Ngọc Minh	04/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
30	TKMN0653	Hoàng Lê Minh	15/12/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
31	TKMN0654	Huỳnh Nhật Minh	26/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
32	TKMN0655	Lê Tuệ Minh	25/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
33	TKMN0656	Đoàn Hoàng Thảo Minh	09/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
34	TKMN0657	Dương Văn Minh	10/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
35	TKMN0658	Nguyễn Thị Hồng Minh	03/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
36	TKMN0659	Phạm Đặng Ngọc Minh	27/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
37	TKMN0660	Huỳnh Dương Khánh Minh	22/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
38	TKMN0661	Nguyễn Tấn Quang Minh	19/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
39	TKMN0662	Nguyễn Đức Minh	24/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
40	TKMN0663	Nguyễn Thị Mơ	29/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
41	TKMN0664	Trịnh Thị Hạnh Mơ	01/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
42	TKMN0665	Tạ Đỗ Lý Hà My	07/08/1998	Nữ	Kinh	Phòng 2	
43	TKMN0666	Hà My	05/11/1998	Nữ	Thái	Phòng 2	
44	TKMN0667	Danh Huyền My	26/10/2003	Nữ	Khmer	Phòng 2	
45	TKMN0668	Trần Thị Diễm My	11/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
46	TKMN0669	Ngô Thị Trà My	27/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
47	TKMN0670	Trần Thị Diễm My	15/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
48	TKMN0671	Lê Phụng My	21/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
49	TKMN0672	Hồ Diễm My	26/02/2002	Nữ	Khơ me	Phòng 2	
50	TKMN0673	Lê Huyền My	13/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
51	TKMN0674	Lê Tấn Mỹ	05/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
52	TKMN0675	Võ Thị Mỹ	17/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
53	TKMN0676	Trần Huỳnh Như Ái Mỹ	14/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
54	TKMN0677	Lê Thị Ly Na	27/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
55	TKMN0678	Võ Chi Na	26/01/1999	Nữ	Kinh	Phòng 2	
56	TKMN0679	Lê Thị Ni Na	25/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
57	TKMN0680	Nguyễn Thành Nam	18/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
58	TKMN0681	Nguyễn Gia Nam	15/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
59	TKMN0682	Đỗ Phương Nam	01/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
60	TKMN0683	Phan Ngọc Khánh Nam	19/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
61	TKMN0684	Nguyễn Phương Nam	04/02/1995	Nam	Mường	Phòng 3	
62	TKMN0685	Nguyễn Nhật Phương Nam	08/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
63	TKMN0686	Nguyễn Phương Nam	24/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
64	TKMN0687	Nguyễn Duy Nam	17/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
65	TKMN0688	Nguyễn Hoài Nam	20/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
66	TKMN0689	Tăng Huỳnh Phương Nam	06/07/1998	Nam	khmer	Phòng 3	
67	TKMN0690	Phạm Việt Nam	20/04/1998	Nam	Kinh	Phòng 3	
68	TKMN0691	Nguyễn Thị Hà Nam	19/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
69	TKMN0692	Nguyễn Phan Kỳ Nam	09/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
70	TKMN0693	Nguyễn Nhật Nam	21/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
71	TKMN0694	Chế Hoàng Nam	11/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
72	TKMN0695	Dương Nguyễn Hải Nam	08/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
73	TKMN0696	Nguyễn Thị Thúy Nga	17/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
74	TKMN0697	Nguyễn Quỳnh Nga	05/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
75	TKMN0698	Lê Ngọc Phương Nga	29/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
76	TKMN0699	Trần Thị Tố Nga	13/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
77	TKMN0700	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	29/12/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
78	TKMN0701	Trần Thị Thanh Nga	26/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
79	TKMN0702	Phùng Thị Nga	14/01/1996	Nữ	Kinh	Phòng 3	
80	TKMN0703	Bùi Hoàng Ngân	29/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
81	TKMN0704	Huỳnh Thị Thúy Ngân	24/10/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
82	TKMN0705	Lê Thị Thuý Ngân	03/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
83	TKMN0706	Nguyễn Đào Kim Ngân	25/10/1997	Nữ	Kinh	Phòng 3	
84	TKMN0707	Trà Phương Ngân	06/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
85	TKMN0708	Lê Đỗ Quỳnh Ngân	22/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
86	TKMN0709	Nguyễn Kim Ngân	15/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
87	TKMN0710	Bùi Thị Thanh Ngân	11/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
88	TKMN0711	Trần Thị Kim Ngân	11/04/2002	Nữ	Khmer	Phòng 3	
89	TKMN0712	Võ Thị Bảo Ngân	14/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
90	TKMN0713	Lê Ngọc Yến Ngân	19/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
91	TKMN0714	Nguyễn Kim Ngân	12/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
92	TKMN0715	Hồ Thị Bảo Ngân	02/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
93	TKMN0716	Phạm Thị Hải Ngân	29/10/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
94	TKMN0717	Huỳnh Thị Kim Ngân	04/07/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
95	TKMN0718	Lâm Võ Ngọc Ngân	01/12/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
96	TKMN0719	Nguyễn Thị Thu Ngân	21/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
97	TKMN0720	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
98	TKMN0721	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	20/05/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
99	TKMN0722	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
100	TKMN0723	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
101	TKMN0724	Nguyễn Đặng Kim Ngân	03/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
102	TKMN0725	Thái Thạch Thảo Ngân	10/10/2000	Nữ	Khmer	Phòng 4	
103	TKMN0726	Trần Kim Ngân	08/11/2004	Nữ	Kinh	Phòng 4	
104	TKMN0727	Nguyễn Ngọc Ngân	19/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
105	TKMN0728	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
106	TKMN0729	Đặng Nguyễn Kim Ngân	29/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
107	TKMN0730	Trần Thu Ngân	27/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
108	TKMN0731	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	31/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
109	TKMN0732	Trương Thị Kim Ngân	14/03/1997	Nữ	Kinh	Phòng 4	
110	TKMN0733	Phạm Nguyễn Gia Nghi	05/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
111	TKMN0734	Võ Thị Hồng Nghi	01/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
112	TKMN0735	Hồng Thục Nghi	05/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
113	TKMN0736	Trần Ngọc Minh Nghi	20/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
114	TKMN0737	Đoàn Khả Nghi	23/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
115	TKMN0738	Lê Ngọc Phương Nghi	27/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
116	TKMN0739	K' Bia Rai K' Nghi	01/10/1999	Nữ	Cơ ho	Phòng 4	
117	TKMN0740	Trương Vạn Ngọc	11/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
118	TKMN0741	Lê Kim Ngọc	05/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
119	TKMN0742	Lê Hồng Ngọc	04/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
120	TKMN0743	Huỳnh Thái Ngọc	31/03/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
121	TKMN0744	Nguyễn Linh Ngọc	11/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
122	TKMN0745	Trần Lê Minh Ngọc	20/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
123	TKMN0746	Trần Thị Kim Ngọc	24/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
124	TKMN0747	Huỳnh Thị Minh Ngọc	03/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
125	TKMN0748	Lê Nguyễn Anh Ngọc	07/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
126	TKMN0749	Trang Nguyễn Hồng Ngọc	14/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
127	TKMN0750	Đặng Thị Ngọc	22/12/1998	Nữ	Kinh	Phòng 4	
128	TKMN0751	Lê Trần Bảo Ngọc	21/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
129	TKMN0752	Lê Thị Kim Ngọc	18/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
130	TKMN0753	Phạm Hồng Kim Ngọc	25/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
131	TKMN0754	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	15/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
132	TKMN0755	Trịnh Thị Kim Ngọc	27/04/2003	Nữ	Gié-Triêng	Phòng 5	
133	TKMN0756	Đặng Như Ngọc	08/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
134	TKMN0757	Trần Thị Bích Ngọc	19/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
135	TKMN0758	Hồ Lưu Bảo Ngọc	02/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
136	TKMN0759	Huỳnh Thị Bích Ngọc	20/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
137	TKMN0760	Đỗ Bảo Ngọc	02/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
138	TKMN0761	Nguyễn Mai Bích Ngọc	01/08/1993	Nữ	Kinh	Phòng 5	
139	TKMN0762	Cao Bảo Ngọc	03/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
140	TKMN0763	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
141	TKMN0764	Nguyễn Ngọc Nguyên	02/03/1995	Nữ	Kinh	Phòng 5	
142	TKMN0765	Nguyễn Thị Kim Nguyên	01/07/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
143	TKMN0766	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	10/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
144	TKMN0767	Võ Thị Thanh Nguyên	05/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
145	TKMN0768	Lê Thị Tú Nguyên	24/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
146	TKMN0769	Phạm Thảo Nguyên	31/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
147	TKMN0770	Võ Thành Nguyên	26/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
148	TKMN0771	Nguyễn Minh Nguyệt	27/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
149	TKMN0772	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
150	TKMN0773	Trần Thị Ánh Nguyệt	13/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
151	TKMN0774	Châu Thị Minh Nguyệt	15/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
152	TKMN0775	Lý Thị Thu Nguyệt	01/05/2003	Nữ	Tày	Phòng 5	
153	TKMN0776	Lê Ngọc Thanh Nguyệt	29/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
154	TKMN0777	Trần Thị Thanh Nhân	06/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
155	TKMN0778	Nguyễn Thị Thanh Nhân	23/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
156	TKMN0779	Trương Thị Ngọc Nhân	16/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
157	TKMN0780	Cao Minh Nhân	08/07/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
158	TKMN0781	Nguyễn Thanh Nhân	06/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
159	TKMN0782	Nguyễn Thị Nhân	26/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
160	TKMN0783	Đoàn Thanh Nhân	21/11/1994	Nam	Kinh	Phòng 5	
161	TKMN0784	Lê Thành Nhân	22/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
162	TKMN0785	Nguyễn Thị Nhân	20/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
163	TKMN0786	Nguyễn Thành Nhân	03/07/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
164	TKMN0787	Nguyễn Thành Nhân	29/08/1987	Nam	Kinh	Phòng 5	
165	TKMN0788	Quách Đình Nhân	10/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
166	TKMN0789	Lê Trung Nhân	14/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
167	TKMN0790	Hoàng Thanh Nhật	11/04/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
168	TKMN0791	Nguyễn Quốc Nhật	01/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
169	TKMN0792	Bạch Đình Nhật	04/10/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
170	TKMN0793	Vương Quốc Nhật	15/04/1996	Nam	Kinh	Phòng 5	
171	TKMN0794	Phạm Lâm Thảo Nhi	13/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
172	TKMN0795	Tô Nữ Thục Nhi	18/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
173	TKMN0796	Chu Thị Tuyết Nhi	05/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
174	TKMN0797	Trần Nguyễn Phúc Nhi	12/10/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
175	TKMN0798	Nguyễn Thị Thảo Nhi	07/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
176	TKMN0799	Ngô Thị Yến Nhi	15/04/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
177	TKMN0800	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
178	TKMN0801	Phạm Nguyễn Thị Yến Nhi	14/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
179	TKMN0802	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	15/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
180	TKMN0803	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	10/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
181	TKMN0804	Nguyễn Vũ Thủy Nhi	15/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
182	TKMN0805	Trần Yến Nhi	10/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
183	TKMN0806	Nguyễn Thị Phương Nhi	23/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
184	TKMN0807	Hoàng Thị Tuyết Nhi	03/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
185	TKMN0808	Nguyễn Tuyết Nhi	07/04/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
186	TKMN0809	Lê Ý Nhi	09/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
187	TKMN0810	Phan Thị Yến Nhi	27/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
188	TKMN0811	Đặng Thị Kim Nhi	31/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
189	TKMN0812	Hoàng Thị Kiều Nhi	14/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
190	TKMN0813	La Tuyết Nhi	01/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
191	TKMN0814	Lê Thị Yến Nhi	20/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
192	TKMN0815	Nguyễn Thảo Nhi	18/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
193	TKMN0816	Võ Lê Uyên Nhi	05/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
194	TKMN0817	Trịnh Lâm An Nhi	01/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
195	TKMN0818	Võ Trần Bảo Nhi	14/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
196	TKMN0819	Võ Thị Ánh Nhi	20/11/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
197	TKMN0820	Mai Yến Nhi	04/08/1997	Nữ	Kinh	Phòng 5	
198	TKMN0821	Dương Ngọc Nhi	15/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
199	TKMN0822	Hoàng Ngọc Yến Nhi	05/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
200	TKMN0823	Bùi Thị Ngọc Nhi	20/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
201	TKMN0824	Nguyễn Trần Thục Nhi	10/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
202	TKMN0825	Võ Thị Thanh Nhi	24/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
203	TKMN0826	Đinh Thoại Yến Nhi	27/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
204	TKMN0827	La Tuyết Nhi	26/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
205	TKMN0828	Trần Thị Kiều Nhi	03/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
206	TKMN0829	Đoàn Uyên Nhi	08/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
207	TKMN0830	Võ Thị Phương Nhi	16/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
208	TKMN0831	Vũ Thị Yến Nhi	08/08/1997	Nữ	Kinh	Phòng 5	
209	TKMN0832	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	13/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
210	TKMN0833	Nguyễn Ngọc Nhi	12/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
211	TKMN0834	Lâm Thuý Nhi	20/09/2003	Nữ	Hoa	Phòng 5	
212	TKMN0835	Thân Thị Phương Nhi	03/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
213	TKMN0836	Phạm Nguyễn Hoàng Nhi	11/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
214	TKMN0837	Lê Nguyễn Yến Nhi	04/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

Kau

